

Số: 331/2017/QĐST-HNGĐ

Rạch Giá, ngày 22 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 272/2017/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2017 giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà **D**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 251 khu phố 2, phường T, thành phố G, Kiên Giang.

*** Bị đơn:** Ông **T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 251 khu phố 2, phường T, thành phố G, Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 90, 92 và 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/8/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà D và ông T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao bà D tiếp tục nuôi dưỡng người con chung tên B, sinh ngày 19/4/2014. Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con là ngày 05/9/2017 và cấp dưỡng tiếp theo vào ngày 05 hàng tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng hoặc yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá thực hiện.

Kể từ ngày bà D có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T không giao số tiền cấp dưỡng trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi tính theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bà D và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông T tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- **Về tài sản, nữ trang chung:** Bà D, ông T xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Bà D, ông T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí hôn nhân gia đình:** Mỗi bên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 75.000 đồng. Ngoài ra ông T còn phải chịu án phí người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật số tiền 150.000 đồng.

Bà D tự nguyện nộp thay cho ông T số tiền 225.000 đồng. Bà D đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009350 ngày 01/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá nên bà D được khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Rạch giá;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

NGUYỄN VĂN CHIẾN